

Số: **6616**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **21** tháng 7 năm 2015

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK tại Thông báo 478/TB-PTPL ngày 8/5/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

- | |
|--|
| 1. Tên hàng theo khai báo: Dung môi để sản xuất hóa chất CS-ER(B)-300 (Mục 11 PLTK) |
| 2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH Chung – Sol Coschem Việt Nam; Địa chỉ: Lô CN 8-3-4, Khu công nghiệp Diêm Thụy, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Mã số thuế: 4601165211 |
| 3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10028300005/A12 ngày 26/01/2015 tại Chi cục Hải quan Thái Nguyên – Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh |
| 4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Polyoxypropylene triamin dạng lỏng |
| 5. Kết quả phân loại: |
| Tên thương mại: CS-ER(B)-300 |
| Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Poxoxypropylene triamin dạng lỏng |

Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có thông tin

Nhà sản xuất: Không có thông tin

thuộc nhóm 39.11 “Nhựa từ dầu mỏ, nhựa cumaron-inden, polyterpen, polysulphua, polysulphon và các sản phẩm khác đã nêu trong Chú giải 3 của Chương này, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, dạng nguyên sinh.”, mã số 3911.90.00 “- Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *mm*

Nơi nhận: *26/4*

- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục Hải quan Thái Nguyên – Cục Hải quan Tỉnh Bắc Ninh;
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái